



Tướng Lê Văn Hưng và Những Sự Thực ở Chiến Trường An Lộc trong Mùa Hè 1972

Sau khi tôi trình chiến trận trong mấy ngày qua và tổn thất của Sư đoàn ở Lộc Ninh và ước tính là trận An Lộc sẽ có thể diễn ra ngay trong đêm đó hay sáng ngày hôm sau, Trung tá Đặng trình sơ đồ bố trí các đơn vị phòng thủ tỉnh lỵ An Lộc theo quan niệm của Tướng Hưng. Sự phối trí này tạm thời áp dụng cho đến khi có tăng viện thêm (Bản đồ # 2). Theo sơ đồ đó thì tạm thời ĐĐ1/7 và ĐĐ7TS sẽ đóng trấn giữ mặt bắc thành phố với ĐĐ2/7 ở cánh trái. Khi Chiến đoàn 52 về toàn bộ, sẽ giao khu vực trách nhiệm lại cho Chiến đoàn này và rút sang cánh trái án ngữ mặt tây bắc thành phố. Nếu đơn vị này bị tổn thất nặng thì đóng ở khu vực nằm phía sau tuyến của ĐĐ1/7. Tuyến phía tây, từ cổng Phú Lổ trở xuống phía nam do ĐĐ3/7 án ngữ. Chiến đoàn 3 BĐQ án ngữ ở tuyến phía đông. Mặt nam thành phố do Tiểu khu phụ trách với các đơn vị ĐPQ trực thuộc. Tiểu khu duy trì các đơn vị ĐPQ trên hai ngọn Đồi Gió và Đồi 169 ở đông nam thành phố.

Hai điều quan trọng trong buổi họp này là:

- Thứ nhất, Tướng Hưng yêu cầu Đại tá Trần Văn Nhật (sau này thăng cấp Chuẩn tướng, Tư lệnh SĐ2BB) với tư cách là Tỉnh trưởng ra lệnh trưng dụng tất cả các loại xe be kéo gỗ và tất cả các loại xe chuyên chở bốn bánh khác hiện có trong giờ đó tại tỉnh lỵ và Chiến đoàn 7 của Trung tá Lý Đức Quân trách nhiệm đem các loại xe kéo gỗ và xe đồ làm chướng ngại vật lập tuyến phòng thủ án ngữ trục QL-13 dẫn vào thành phố và các trục lộ cổng Phú Lổ ở phía tây và cổng xe lửa trên trục lộ từ sân bay Quân Lợi đổ vào.
- Thứ hai, Tướng Hưng yêu cầu Đại tá TVN **thông tri cho dân chúng thành phố biết nên di tản** vì CS sẽ tấn công lớn vào tỉnh lỵ. Chọn giữ lại các nhân viên công chức cần thiết về điều hành điện nước, y tế, chiêu hồi hay nhân viên bán quân sự ở lại, kỳ dư cho di tản khỏi thành phố để tránh tổn thất nhân mạng thường dân vô ích.

Đại tá Nhật, giữ sự tế nhị như thường xuyên, trong buổi họp hành quân đó không đưa ra ý kiến về hai việc này, nhưng liền sau đó gặp riêng Tướng Hưng và trình bày là hai chỉ thị trên của Tướng Hưng sẽ ảnh hưởng rất lớn về tâm lý của quần chúng và rất quan trọng nên ông sẽ xin trình lại Trung tướng Tư lệnh QĐIII & V3CT kiêm Đại biểu Chính phủ ở Vùng 3 Chiến Thuật. Sau đó Tướng Hưng lên trực thăng không đem các trưởng phòng tham mưu theo. Tôi nghĩ là ông về Lai Khê về chuyện phòng thủ ở đó với Trung tá Lê Thọ Trung, tham mưu trưởng và chuyện riêng gia đình liên quan đến **quyết định tử thủ An Lộc của ông**.

Buổi chiều trời chưa sụp tối khi Tướng Hưng trở lại An Lộc, thì thành phố đã hứng một số đạn pháo của Cộng sản và còn đang tiếp tục bị pháo tụy không nhiều lắm, nhưng đã có một số khá lớn cư dân --cả vài trăm người-- được đưa đến điều trị ở bệnh viện thành phố chỉ cách Bộ Tư lệnh nhẹ một con đường. Ở phía bắc thành phố, là khu vực phố buôn bán và chợ An Lộc, binh sĩ các đơn vị của Chiến đoàn 9 ở Lộc Ninh bị thất tán cũng chạy về, kể cả dân chúng. Chiến đoàn 52, sau khi chạm súng ở phía tây bắc cầu Cần Lê và mất luôn cả hai căn cứ Hùng Tâm, cũng đã rút về, được đưa vào tuyến phòng thủ của phía bắc thành phố. Tổn thất của đơn vị này khá nặng, chỉ còn hơn bốn trăm quân có thể tác chiến được. Các đơn vị của Chiến đoàn 7 đang kéo các loại xe be và xe chuyên chở dân sự lập chướng ngại vật trên các trục lộ chiến xa địch có thể tiến vào thành phố như lệnh của Tướng Hưng mà hình như không có lệnh trưng dụng của Tòa Tỉnh trưởng.



Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn III

Đúng vào lúc này, khoảng 8 giờ đêm, trong phòng hành quân dưới hầm ngầm **Tướng Hưng bị Trung tướng Minh xát muối lần chót, lần thứ năm**, trước khi trận chiến An Lộc thực sự diễn ra, cũng nặng nề, về việc mà Tướng Hưng yêu cầu Đại tá Nhật trong cuộc họp hành quân buổi xế trưa mà Đại tá TVN có nói cho Tướng Hưng biết sau buổi họp là sẽ trình lên Trung tướng Minh quyết định. **Mà quyết định của Trung tướng Minh là không quyết định gì hết ngoài việc “xát muối” Tướng Hưng**. Nhưng chuyện đã lỡ rồi, Chiến đoàn 7 đang thu xe dân sự lập tuyến án ngữ như lệnh đã nhận được. **Ở đây phải ghi nhận quyết tâm và kiến thức quân sự vững chãi của Tướng Hưng**.

Ông đã nhận định rõ kích thước lớn lao của trận chiến sắp diễn ra, hay đã diễn ra từ hai hôm trước, nên nhanh chóng chọn quyết định phản thích nghi của một vị tướng chỉ huy ngoài mặt trận và can đảm nhận chịu trách nhiệm về mọi quyết định của mình trước thượng cấp. Ở chiến địa, tình hình

chuyển biến nhanh chóng từng phút, từng giây, thân làm tướng chỉ huy mà còn hỏi trình thưa hỏi về lệnh lạc thì làm sao mà đánh giặc được.... Vì vậy, mặc dù bị Tướng Minh xài xể nặng, khi buông ống nói điện thoại với Tướng Minh, ông chuyển sang tần số gọi Trung tá Lý Đức Quân, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 7, hỏi xem chuyện lập chướng ngại vật trong vòng đai phòng thủ phía bắc tiến triển đến đâu và không hề nghe ông ra lệnh hủy bỏ lệnh trong buổi họp xế trưa hay đình chỉ chuyện thu xe dân sự làm rào cản phòng thủ trên các trục lộ dẫn vào thành phố ở vòng đai mặt bắc.

Khoảng chừng gần 9 giờ đêm đó, Tướng Hưng cùng Đại tá Miller đi xe lên tuyến phía bắc gặp Trung tá Quân, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 7. Xe Jeep của tôi theo sau với Đại úy Triệu, nhân viên Phòng 2 Hành quân của tôi và vài tùy tùng. Trong khi Tướng Hưng và Cố vấn Miller đi cùng Trung tá Quân xem bố phòng của Chiến đoàn, tôi ra trạm kiểm soát và tiếp nhận binh sĩ từ mạn bắc chạy về. Hơn một giờ tiếp xúc với một số hạ sĩ quan và binh sĩ của Chiến đoàn 9, TĐ53 Pháo binh, Chi khu Lộc Ninh và những chiến binh thất lạc của Chiến đoàn 52 vượt qua được cầu Cần Lê chạy về thành phố vào chập tối, tôi mới hiểu rõ những nhận thức của Tướng Hưng buổi trưa khi bay trực thăng từ Lộc Ninh, về cầu Cần Lê là chính xác:

Thứ nhất, nhiều người chạy từ Lộc Ninh về trên trục quốc lộ này đã lẫn trốn ở các bụi rậm bên đường khi nghe tiếng động cơ chiến xa, nhìn thấy nhiều chiến xa CSBV với bộ đội mặc quân phục xanh lá cây ngồi trên tháp pháo và bộ đội nắm súng AK-47 và vác B-40 chạy bộ --vượt qua nơi ẩn trú của họ-- về hướng cầu Cần Lê. Có những binh sĩ trốn chạy về trễ hơn cho biết đã mục kích phi pháo của KQVN oanh kích vào đoàn chiến xa và bộ đội CSVN ở quãng đường cách Lộc Ninh về phía nam chừng bảy, tám, đến mười cây số. Tồn thất của chúng rất lớn đến nỗi chúng bận rộn thu dọn xác chết và cứu thương đồng bạn không lưu ý đến dân chúng có quân nhân lẫn lộn chạy qua khu vực này.

Thứ hai, nhiều binh sĩ của Chiến đoàn 52 cho rằng đơn vị của họ ở Căn cứ Hùng Tâm bị pháo kích từ trong đêm đến sáng thì bị bộ binh tấn công, nên khi có lệnh rút ra ngã ba QL-13 thì bỏ căn cứ, di chuyển ra chưa đến mục tiêu đã chạm địch từ hướng QL-13 tiến vào. Chiến đoàn đã bắn hạ được những toán quân trước nhưng hình như bộ đội CSBV càng lúc càng đông hơn với nhiều loại súng nổ càng lúc càng dữ dội hơn. Đơn vị tuy chạm súng mạnh trong mấy giờ liền, tổn thất lớn, nhưng sau đó có **tiếng bom B-52 nổ** ở phía đông bắc khu chạm súng thì trận đánh thư giãn hơn nên nhiều đơn vị của Chiến đoàn lần lượt rút được về An Lộc.

Thứ ba, một số thường dân, người Stiêng, cư ngụ ở một sóc nhỏ gần bên bờ Sông Bé cho biết khi thấy đông đảo bộ đội Công sản suốt đêm trực kéo qua sóc của họ đến khu vực khá rộng và cao gần bờ Sông Bé, đến sáng tinh sương họ mở kéo cần dựng máy liên lạc lên, nên biết sắp đánh lớn, sợ nguy hiểm một số gia đình lên trốn về hướng quốc lộ và chạy cạy theo đường về thị xã. Chạy hết một buổi thì nghe máy bay nhỏ bỏ bom, mấy giờ sau khi qua khỏi cầu Cần Lê thì nghe máy bay lớn bỏ bom. Họ tin rằng “bụi” cứu họ thoát chết.

Tổng kết những tin tức này, tôi cho rằng nhận định về diễn tiến thế trận, việc chiến xa và bộ đội bộ binh của **CSBV “bôn tập” để tấn công An Lộc, ngày 7/4**, khi mục tiêu này chưa kịp tổ chức phòng ngự là vô cùng chính xác rút ra từ kinh nghiệm chiến trường với **hàng trăm trận chiến thắng của Tướng Hưng –từ khi là Đại đội trưởng tiến dần lên đến cấp Tiểu đoàn trưởng rồi Trung đoàn trưởng, trước khi là tư lệnh Sư đoàn, người sĩ quan tên Hưng này là một cấp chỉ huy bách chiến bách thắng.** Do đó, những quyết định cấp thời vô cùng chính xác của ông buổi trưa khi bay trên trực thăng chỉ huy trên vùng trời Lộc Ninh, QL-13, Sông Bé và cầu Cần Lê **đã cứu vãn được An Lộc từ những giờ phút quyết định nhất làm thay đổi cục diện chiến trường An Lộc ngay sau đó** và cục diện chiến tranh Việt Nam trong hai năm kế tiếp. Thử nghĩ, nếu An Lộc mất ngay trong ngày đó, 7/4/1972, Sài Gòn sẽ ra sao? Washington sẽ nghĩ gì và làm gì? Sách lược “Việt Nam hóa Chiến tranh” của Nixon-Kissinger ở giai đoạn áp chót đó sẽ đi đến đâu? Mất An Lộc trong ngày đó sẽ tạo ảnh hưởng dây chuyền vô cùng khốc hại là chính phủ Nam Việt Nam và QLVNCH phải lo bảo vệ Thủ đô Sài Gòn là chính... Lấy quân ở đâu ra mà tăng cường tiếp viện cho Kontum và Quảng Trị? Hay Hoa Kỳ sẽ phải đưa Thủy Quân Lục Chiến trở lại Việt Nam? Không thể có chuyện đó. Và như vậy có phải sẽ mất tất cả hay không? Là thua cuộc sớm hơn và Hoa Kỳ còn tiếng tăm gì với thế giới!.. **Vậy phải chăng quyết định sáng suốt và nhanh chóng của một tướng lãnh như Tướng Lê văn Hưng ở An Lộc trong thời điểm đó không là những quyết định lớn nhất mang tính cách quyết định trong Chiến Tranh Việt Nam, đã cứu nguy cho cả Sài Gòn lẫn Washington?** Ông có xứng danh là một danh tướng của miền Nam hay không? Còn sau đó, khi trận An Lộc đã diễn ra, đến cả những người ở trong cuộc cũng ít người hiểu rõ về những khúc mắc trên đây đã xảy ra trước đó, hưởng chi những vị cầm bút, dù có tiếng tăm, ở bên ngoài dựa vào lời nói của người này hay người khác mà viết về Cuộc chiến An Lộc năm 1972 thì cũng dễ sai lạc lắm.

Tôi xin nhắc lại những quyết định trên của Tướng Hưng:

1. Quyết định đánh bom và oanh kích vào khu vực của một bộ chỉ huy dã ngoại cấp Sư đoàn CSBV trên bờ tây Sông Bé.
2. Quyết định đưa Chiến đoàn 52 từ hai căn cứ Hùng Tâm ra ngã ba QL-13 lập thêm một tuyến án ngữ ở mặt bắc cầu Cần Lê, tuy chưa thực hiện nhưng đã chạm súng và kèm giữ được cánh quân lớn của CSBV đang bôn tập xuống tấn công cầu Cần Lê. Vì nếu quân địch không trước tiên đánh cánh quân của Chiến đoàn 52 trên Tỉnh lộ 17, chúng sẽ bị đơn vị này đánh thúc ngang hông trên QL-13 khi bôn tập xuống hướng cầu Cần Lê. Trận đánh này đủ cho tuyến cầu Cần Lê chuẩn bị pháo tập lên khu vực tiến quân trên QL-13 phía đông bắc nơi chạm súng của Chiến đoàn 52 và có thời gian cần thiết phá các nhịp cầu Cần Lê.
3. Quyết định oanh kích và dội bom đoàn quân gồm chiến xa và quân bộ chiến của CSVN đang bôn tập từ Lộc Ninh hướng về cầu Cần Lê.
4. Quyết định cho Trung tá Nguyễn Văn Hòa phá sập cầu Cần Lê ngăn cản kịp thời chiến Xa của CSBV tiến vào An Lộc khi thành phố chưa có lực lượng phòng thủ.

Chỉ ngay trong đêm đó Tư lệnh bộ của Sư đoàn Công trường 5 của quân CSBV đã không còn nghe trong hệ thống vô tuyến hành quân của Tư lệnh bộ TWC/MN hoặc COSVN hay Bộ Tư lệnh Hành Quân của Chiến dịch Nguyễn Huệ cho đến một tuần lễ sau theo ghi nhận và báo cáo của Đại đội 5 Kỹ Thuật của Đ5BB (là đơn vị kỹ thuật Truyền tin trực thuộc Phòng 7/BTTM/QLVNCH, chuyên môn dùng hệ thống vô tuyến tìm đài tối tân xen vào hệ thống truyền tin vô tuyến của CSBV bắt tin và chuyển dịch bản tin mật mã thành bạch văn cho Phòng 2/Đ5BB nghiên cứu và ước tính. Mỗi Sư đoàn Bộ binh QLVNCH đều có một Đại đội Kỹ Thuật như vậy). Với báo cáo của ĐĐ5KT và những tin tức của binh sĩ và thường dân từ Lộc Ninh chạy về, chúng tôi biết chắc chắn là Bộ Chỉ huy hành quân của Đ5/CS đã bị hủy diệt và cánh quân gồm bộ binh và chiến xa do Bộ Chỉ huy của Sư đoàn CS này điều động bôn tập tấn công An Lộc trong ngày 7 tháng 4, đã bị tổn thất nặng bởi cuộc oanh kích của KQVN buổi trưa và hai boxes B-52 trong buổi chiều cùng ngày. Cộng thêm sự truy cản của Chiến đoàn 52 và sự phá cầu Cần Lê, lực lượng của TWC/MN đã không thể tấn công và chiếm An Lộc trong ngày đó.

Cuộc tấn công chính của TWC/MN vào An Lộc **chỉ thực sự diễn ra vào ngày 13 tháng 4, 1972**, tức là gần một tuần sau đó. Trong thời gian 6 ngày, 5 đêm này Cộng quân chỉ pháo kích bừa bãi vào thành phố. Sư đoàn Công trường 5 của chúng phải bỏ chiến trường trên trục QL-13 vòng qua Mặt khu Bến Than vào lộ trình cập theo Sông Sài Gòn về vùng Dầu Tiếng để bổ sung quân lấy quân số từ Sư đoàn C30B của TWC/MN chuyển sang để có đủ quân trở lại chiến trường An Lộc. Sư đoàn mới thành lập C30B đã từng lấy cán bộ khung từ Sư đoàn Công trường 9 để làm nòng cốt và từng tấn công Chiến đoàn 49 của Đ18BB trên trục lộ 22 trong ngày 31/3/1972 rạng ngày 1/4/1972. Sau trận đánh trên, Sư đoàn C30B đã bỏ vùng hoạt động ở Tây Ninh tiến xuống vùng Sông Sài Gòn hoạt động từ vùng Bến Than, ở sườn phía tây quận Bình Long kéo dài xuống sườn phía tây Lai Khê, quận Bến Cát, xuống đến Mặt khu Bời Lời và tấn công các đơn vị đóng trong các căn cứ cập theo hành lang Sông Sài Gòn từ căn cứ Tổng Lê Chân của Tỉnh Bình Long phía bắc Mặt khu Bến Than, xuống Trị Tâm –Dầu Tiếng, Bến Cát và Bến Súc, tỉnh Bình Dương. Lần này, Sư đoàn C30B đã phải bổ sung một số quân lớn cho Sư đoàn Công trường 5 ở vùng Trị Tâm, bờ tây Sông Sài Gòn trong tuần lễ thứ hai của tháng 4.

Bổ sung quân xong, Đ5/CS tức tốc trở lại chiến trường An Lộc sau trận tấn công đợt thứ nhất vào thành phố An Lộc của Đ5/CS và các Trung đoàn 202 và 203 Chiến xa ngày 13 tháng 4. Riêng Sư đoàn C30B từ Trị Tâm kéo xuống Bời Lời, được lệnh đánh phá rồi đồn bót ngoài ven tỉnh lỵ Bình Dương, như là mũi tấn công phụ cấp Tiểu đoàn và Đại đội, không phải cấp Trung đoàn Việt cộng mà Sư đoàn này đã thực hiện ở trục lộ 22 mấy tuần trước. Bị thất bại ở đó, chúng kéo xuống vừa lấy thêm quân ở dọc hành lang sông Vàm Cỏ Đông trong trung tuần tháng 5, 1972 và hoạt động trong vùng Trảng Bàng và Gò Dầu Hạ. Ở vùng hoạt động này chúng tấn công Hiếu Thiện và dự định cắt đứt trục lộ 22 và cô lập Tây Ninh nhưng bị Đ25BB đánh mấy trận dữ dội và thiệt hại nặng nên phải rút ra vùng Mặt khu Mỏ Vẹt ngoài biên giới bổ sung lần thứ hai. Trong khi đó thì mặt trận An Lộc và mặt bắc Chơn Thành đang diễn ra ác liệt trong tháng 4 và tháng 5.

Trở lại mặt trận An Lộc. Sau khi Tướng Hưng tự ra lệnh phá hủy cầu Cần Lê (không phải do Đại tá TVN, Tiểu khu trưởng Bình Long, đề nghị, như một số bài báo viết sai lạc) một số nhịp cầu hư hại nặng. Ở vùng cầu Cần

Lê, Chiến đoàn 52, được tướng Hưng cho điều động TĐ31BDQ –vừa mới được tăng viện- tiến lên áp An Hữu phía nam cầu, tiếp ứng và yểm trợ, về được An Lộc với hơn 400 quân còn tác chiến được. Tình hình đã không còn nguy hiểm như buổi sáng ngày đó. Sau đó, các đơn vị do Trung tá Nguyễn Văn Hòa chỉ huy ở Cần Lê gồm một Đại đội của TĐ2/9, hai Đại đội ĐPQ 256 và 257 cũng rời căn cứ Cần Lê rút về trong buổi xế trưa sau khi phá hủy hai khẩu pháo 155 ly và bốn khẩu 105 ly theo lệnh của Tướng Hưng, vì không có xe để kéo pháo về. Buổi chiều khi quân bộ và chiến xa của CSBV tiến đến cầu Cần Lê thì đã không thể vượt được qua cầu, ngược lại chúng còn bị hứng thêm những trận oanh kích nặng của KQVN.

Dĩ nhiên cuộc tấn công qui mô vào An Lộc ngày 7 tháng 4 của TWC/MN phải đình hoãn. Thứ nhất, vì đơn vị bổn tập vào An Lộc là **Sư đoàn Công trường 5 của chúng bị thiệt hại lớn lao**. Thứ hai, chiến xa của các Trung đoàn 202 và 203 Chiến xa CSBV cũng bị thiệt hại, tuy không nặng lắm --khi phối hợp bổn tập với quân bộ chiến của SĐCT5/CS của TWC/MN-- nhưng **đã không thể qua được cầu Cần Lê đã được phá hủy kịp lúc**. Nhờ vậy, Tướng Minh Tư lệnh QĐIII & V3CT chẳng những không mất An Lộc trong ngày, mà còn có thì giờ đổ quân vào đó tăng viện cho Tướng Hưng và giải tỏa được An Lộc. **Từ đó, ông được đánh giá như một tướng tài đã đánh bại được CSBV trong mùa Hè 1972 trong lãnh thổ trách nhiệm của ông.**

Tướng Minh có một nhãn quang rất sáng giúp ông chọn đúng một người đủ tài để giữ đất giữ thành trong cơn giặc tràn bờ như dầu sôi lửa bỏng. Dù ông có chê trách hay nổi giận với người tướng này trong một chiến dịch, trong cuộc điều quân nhiều thất lợi lúc ban đầu đó, cũng không là điều đáng nêu lên. Tuy nhiên hình như hào quang có lúc bị che khuất nên ông trông một sĩ quan khác như con gà hóa thành con cuốc quá cứng chiều nó. Mà nếu chỉ coi con gà đó là con cuốc cũng được, không ai muốn nói đến. Vì con cuốc và con gà có hơn kém bao nhiêu đâu!.. Con cuốc được tiếng kêu buồn thảm thiết. Con gà trống thì được tiếng gáy. Mà con “gà này” thì tiếng gáy thật hay. Nên Tướng Minh bị mê hoặc, nên tưởng nó là con phụng. Sự thực là sự thực. Trung tướng Nguyễn Văn Minh là một cấp chỉ huy thực tốt, tôi luôn quý trọng, nhưng tôi nghĩ lòng tốt và sự tin tưởng của Trung tướng đối với thuộc cấp đã bị “con gà” kia khai thác và lợi dụng.

Sáng ngày 7 tháng 4, Chiến đoàn 3 BDQ của Trung tá Nguyễn Văn Biệt, được trực thăng vận tăng viện vào An Lộc gồm các đơn vị chính là TĐ31, TĐ36 và TĐ52, chừng hơn 1,500 người. Trung tá Biệt, các Tiểu đoàn trưởng, các Đại đội trưởng CĐ33BDQ đều là những sĩ quan lỗi lạc, dày dặn chiến trường. Ngày hôm sau, Tướng Minh cho tăng cường vào An Lộc Trung đoàn 8 --là đơn vị cơ hữu của SĐ5BB-- gồm hai TĐ1/8, 2/8 và ĐĐ8TS chừng hơn 850 người do Đại tá Mạch Văn Trường chỉ huy (TĐ3/8 được giữ lại Lai Khê để bảo vệ BTL Tiền Phương của Quân Đoàn III của Tướng Minh). Tuy nhiên suốt trận đánh của Trung đoàn 8 ở An Lộc sau đó đều do Thiếu tá Huỳnh Văn Tâm, Trung đoàn phó chỉ huy. Lý do là: ngay trong buổi trưa ngày đầu tiên, 8 tháng 4, khi Trung đoàn 8 (-) đổ quân vào khu phố phía bắc thành phố gần sân bay Đồng Long, Đại tá MVT, đứng ở cạnh đường trước bộ chỉ huy nhẹ của mình, quan sát các đơn vị trực thuộc vào vị trí, một viên đạn M-72 bị một Dodge 4/4 cán phải, nổ khá xa, một mảnh nhỏ văng trúng phần vai trước (tôi không nhớ rõ vai phải hay vai trái vì thương tích không đáng để ý) không chạm gân và xương, theo như lời Bác sĩ Hùng, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 Quân Y của Sư đoàn, trình với Tướng Hưng. Nhưng khi Đại tá MVT xin ở lại Bộ TL/HQ Sư đoàn để điều trị, Tướng Hưng cười và cho Đại tá MVT ở trong căn phòng nhỏ --dành riêng cho Tư lệnh-- ở cuối đường hầm ngầm. Tướng Hưng còn chỉ thị mỗi ngày Bác sĩ H. đến chăm sóc vết thương nhỏ này. Nơi dành cho tư lệnh là nơi an toàn nhất trong hầm ngầm, Tướng Hưng đã không dùng đến, nhường cho Đại tá MVT ở để trị vết thương. Tướng Hưng và Đại tá Cố vấn Miller phải bắc ghế bố ngay cửa hầm từ mặt đất xuống và đặt một chiếc bàn thấp, nhỏ, giữa hai chiếc ghế bố làm chiếc bàn hành quân cho hai người. Phần hầm chỗ này trở thành Trung tâm Hành Quân. Cạnh đó là một chiếc bàn dài kê sát tường đặt hệ thống truyền tin vô tuyến và điện thoại. Còn chúng tôi, Đại tá Lê Nguyên Vỹ, Đại tá Bùi Đức Diễm, Trung tá Trịnh Đình Đăng Trường phòng 3, Bác sĩ Hùng, tôi và mấy sĩ quan tham mưu cần thiết khác --chừng ba bốn người nữa-- đều bắc ghế bố nằm ở phía đầu trong của chiếc bàn truyền tin.

7. Hoa Kỳ và Chiến Cuộc Mùa Hè 1972 Ở Miền Nam Việt Nam. Tướng Lê Văn Hưng Tuyên Bố “Tử Thù An Lộc”

Thiết nghĩ, nếu muốn nói rõ vai trò quan trọng của các tướng lãnh trên chiến trường thuộc lãnh thổ QĐIII & V3CT, nhất thiết phải nêu lên toàn cảnh chiến dịch Xuân-Hè 1972 của CSBV ở miền Nam Việt Nam. Hơn nữa, cần nhận định rõ vị thế và vai trò của Washington trong trận chiến đặc biệt quan trọng này trong toàn bộ chiến tranh Việt Nam.

Sau các trận đánh lớn giữa các lượng QLVNCH và Quân CSBV trên lãnh thổ Lào và Miền trong năm 1971, nhận định của giới quan sát quốc tế am tường về tình hình thế giới và Chiến Tranh Việt Nam đều cho rằng sắp bước vào giai đoạn mà **Nixon và Kissinger sẽ kết thúc cuộc chiến ở đó với bất cứ giá nào chứ không phải với “hòa bình trong danh dự” --peace with honor-- như các nhà lãnh đạo chính trị này rêu rao.** Lúc đó cặp bài trùng này chỉ coi Việt Nam là một sideshow --một màn phụ diễn-- của những vấn đề trọng đại hơn mà Chính phủ Nixon của Đảng Cộng Hòa cần giải quyết, nếu không muốn để cho Đảng Dân Chủ thắng trong cuộc bầu cử sắp diễn ra trong các tháng cuối năm 1972. Giới này cho rằng Kissinger đã gần đánh bại QLVNCH với âm mưu “thí quân” của ông ta ở hai mặt trận này sau khi đã thi hành gần trọn vẹn sách lược “Việt Nam hóa Chiến tranh”; từ đó chiến tranh sẽ chấm dứt vì Nam Việt Nam sẽ như cua gãy càng. **Kissinger nghĩ rằng miền Bắc cũng lâm vào tình trạng như vậy.** Mà quả thật, từ tháng 7 cho cuối năm 1971, quân lực cả Miền Bắc lẫn Miền Nam đã bị những tổn thất rất nặng nề, không đủ sức đánh nhau trong sáu, bảy, tháng liền cho đến đầu năm 1972.

Thời gian đó hội đàm Paris về Việt Nam trì trệ.... Cuộc mật đàm giữa Kissinger và Lê Đức Thọ cũng không đi đến đâu. Và **tên phù thủy chính trị Kissinger**, dù coi Việt Nam là một sideshow, đã biểu diễn màn ảo thuật quốc tế lớn lao chẳng những làm cho cả hai miền Nam, Bắc Việt Nam đều ngỡ ngàng sợ mà cả Liên Xô cũng thực sự lo lắng, nên sau đó cũng đã tiếp Nixon (May 22nd, 1972) và hòa hoãn hơn trong việc ký hiệp ước hạn chế Vũ khí Nguyên tử Chiến lược SALT --Strategic Arms Limitation Talks-- sau đó. Từ mấy tháng trước, Kissinger đã dàn xếp xong màn diễn với việc TT Nixon bay sang Bắc Kinh gặp gỡ Chu Ân Lai, Thủ tướng Chính phủ Trung Quốc Cộng sản, ngày 21 tháng 2, 1972. Ai cũng biết một cuộc “dàn xếp tối mật” trật tự thế giới đang diễn ra. Nhưng diễn ra như thế nào là phần ước đoán riêng của mỗi người. Liên Xô đã nhìn thấy hiểm họa cho chính họ. Bắc Việt nằm trong tay những đầu xỏ như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và Phạm Hùng với thay đổi lớn lao là chính họ đã cho phép phê phán “Chủ nghĩa Xét Lại” của Nikita Khrushchev đề ra trước đó, trong Hội Nghị Trung Ương Đảng CSVN lần thứ IX và bí mật chủ trương theo Trung Cộng, mặc dù bên ngoài không để lộ ra, nhưng bên trong **Lê Đức Thọ --người thực sự lãnh đạo miền Bắc Việt Nam--** với các em ruột ông này đang nắm ngành an ninh trong đảng, trong nước, và nắm toàn bộ tài sản ngoại viện của khối CSQT cho “Quân Đội Nhân Dân”... đã bắt đầu thủ thiêu những phần tử trong Bộ Chính Trị và Trung Ương Đảng, hay tướng lãnh Quân Đội Nhân Dân kể cả tước quyền Tổng tư lệnh của Võ Nguyên Giáp. Lúc đó, **Chính phủ Nguyễn văn Thiệu càng lo sợ hơn về sách lược của Kissinger** nhưng đành bó tay, chỉ còn biết trông cậy vào người đồng minh đỡ đầu của mình.

Trên đây là nguyên nhân chính, nhưng xa, âm thầm diễn ra bên trong. Trên mặt nổi, hai sự kiện dưới đây là nguyên nhân gần bắt buộc Bắc Việt phải hành động trong một khoảng thời gian nhất định nào đó, nếu trễ hơn hậu quả đến với họ sẽ vô cùng trầm trọng.

1. Một là, ngày 26 tháng 3, 1972 Thứ trưởng Quốc Phòng Liên Xô, Thống chế Pedorovich, đến Hà Nội với một phái đoàn quân sự đồng ý duyệt xét lại toàn bộ kế hoạch tấn công miền Nam của Quân ủy Trung Ương Đảng CSVN. Trước đó, Liên Xô cũng đã nhìn rõ ý đồ của Nhà Trắng về Việt Nam nên đã cho Phó Thủ tướng Chính phủ Podgorny trong tháng 12, năm 1971, bàn định về một kế hoạch tấn công miền Nam với lời hứa viện trợ bất bồi hoàn các loại chiến xa tối tân hạng nặng T-54, T-55 và PT-76 cùng các loại hỏa lực chiến lược như trọng pháo 130 ly, 150 ly, các chiến đấu cơ MIG-19 và MIG-21, các đại bác phòng không 23 ly và 57 ly, và các hỏa tiễn chống tank AT-3 Sagger và hỏa tiễn địa không SA-7 Strela chống các loại phi cơ quân sự, nhất là trực thăng võ trang và chuyển quân. Tất cả các vũ khí này được chuyển vận vào cảng Hải Phòng với khối lượng khổng lồ trong mấy tháng liền nhưng việc phong tỏa cảng Hải Phòng chỉ thực hiện mấy tháng sau khi CSBV đã kết thúc chiến dịch tổng tấn công miền Nam.... Tuy nhiên, cuộc tổng tấn công này chỉ được thực hiện với sự chấp thuận của Bắc Kinh, mà trong thâm sâu Đặng Tiểu Bình cũng muốn triệt bớt tiềm năng nhân lực của Quân đội Nhân Dân miền Bắc để dễ bề thao túng sau này.
2. Hai là, tháng 11, năm 1972 sẽ là tháng bầu cử tổng thống và TNS, và DB lưỡng viện liên bang Hoa Kỳ và cấp bộ lãnh đạo hành pháp và lập pháp các tiểu bang. Đây là cuộc tổng tuyển cử vô cùng quan trọng sẽ ảnh hưởng lớn lao đến tình hình thế giới khi Hoa Kỳ còn trong thời kỳ chiến tranh. Nếu Đảng Dân Chủ Hoa Kỳ cầm quyền, chắc chắn là họ sẽ bỏ cuộc ở Việt Nam nhanh chóng hơn. Theo luận lý này CSBV cần phải đánh bại Nam Việt Nam trước, mới đánh bại được Nixon. Và cuộc chiến đó phải dứt điểm thành công vài tháng trước khi cuộc tổng bầu cử ở Hoa Kỳ bắt đầu. Điều này các cơ quan tình báo cấp cao miền Nam, dân sự lẫn quân sự, đều biết nhưng đã không ước lượng được sự lớn lao

của cuộc chiến sắp diễn ra và thời điểm chính xác vì chỉ có Hoa Kỳ mới hiểu rõ mức độ vận chuyển các loại vũ khí chiến lược của khối Cộng Sản quốc tế vào cảng Hải Phòng và mức độ xâm nhập của CSBV vào Nam Việt Nam trên đường mòn Hồ Chí Minh. Chắc chắn là Tòa Bạch Ốc biết, Ngũ Giác Đài biết và MACV ở Sài Gòn cũng biết, nhưng chúng ta --các cơ quan tình báo miền Nam-- không biết... rõ, vì khả năng sưu tầm kỹ thuật của các cơ quan tình báo của chúng ta bị người bạn đồng minh của mình hạn chế trong cuộc chiến tranh chung này. Người bạn đồng minh này cũng độc quyền nắm sinh mạng quốc gia của chúng ta trong tay. Nhưng **trên bình diện chính trị, khi cuộc chiến bắt đầu khai diễn, Washington đã có những phản ứng quyết liệt như TT Nixon tuyên bố: -"The bastards have never been bombed like they're going to be this time."** Lũ khốn kiếp này chưa từng nhận những trận đánh bom nào như những trận bom sắp tới trong lần này. Và ông ta đã ra lệnh cho KLHK yểm trợ hỏa lực không kích yểm trợ tối đa cho QLVNCH, kể cả sử dụng vũ khí B-52 lợi hại của Không Quân Chiến lược Hoa Kỳ mà chúng ta đã ghi nhận qua suốt trận chiến mùa Hè năm 1972 đó.

Quân CSBV đã động viên toàn lực, **kể cả việc động viên thiếu niên ở tuổi 16**, đưa vào tấn công miền Nam ở ba mặt trận chính: Quảng Trị ở Vùng 1 Chiến Thuật, Kontum ở Vùng 2 Chiến Thuật và Bình Long ở Vùng 3 Chiến Thuật. Trong chiến dịch lớn lao, sống còn, này **CSBV đã tung vào chiến trường tất cả trên dưới 200,000 quân tác chiến, không kể nhân lực phục dịch hậu cần và vận chuyển, thường bằng hoặc gấp hai lần nhân số tác chiến.** Nếu tính thành đơn vị thì chúng đã sử dụng **14 Sư đoàn bộ binh, 4 Sư đoàn pháo binh và phòng không cơ giới, từ 4 đến 6 Trung đoàn chiến xa, 26 đơn vị chuyên môn cấp Trung đoàn.** Tính chung chừng 22 Sư đoàn với các loại vũ khí tân tiến nhất của Liên Xô và Trung Quốc, chia thành ba mũi dùi tấn công vào Quảng Trị và Thừa Thiên ở V1CT vào Kontum và Bình Định ở V3CT và vào Tây Ninh và Bình Long ở V3CT. Mặt trận nào cũng nguy hiểm. Tuy nhiên, nếu QLVNCH để mất một tỉnh nào ở Vùng 1 hoặc Vùng 2 thì tình trạng chung vẫn chưa thể gọi là nguy ngập. Một ước tính rộng lớn hơn cho rằng nếu CSBV thắng cả ở hai mặt trận ở các Vùng Chiến Thuật này miền Nam vẫn còn tồn tại từ Nha Trang trở vào. Như vậy, vẫn là chưa mất hẳn. Nhưng nếu mất Bình Long hay Tây Ninh ở Vùng 3, sát cạnh Sài Gòn thì tình trạng vô cùng nguy ngập, vì Sài Gòn có thể bị mất ngay sau đó. **Vi vậy, chiến trường Bình Long vô cùng quan trọng cho sự sống còn của miền Nam trong năm 1972.**